

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HC-PT

Ngày: 29-5-2019

*“ Khiếu kiện hành vi hành chính của UBND huyện
P và yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh
vực đất đai ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Nguyễn Thành Lượng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2018/TLPT - HC ngày 25/7/2018 về việc *“ Khiếu kiện hành vi hành chính của UBND huyện P và yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai ”*

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2018/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2018 , giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp 2, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

* **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện P

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn L2, huyện P, Đồng Nai.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh P.

Địa chỉ: khu phố 8, thị trấn L2, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đình P. Chức vụ: Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai

tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh P.

- Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1966.
- Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1960.
- Ông Trần Phạm H, sinh năm 1964.
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.
- Ông Trần Phạm T, sinh năm 1958.
- Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1930.
- Ông Võ Thành M, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1959

Địa chỉ: H5/10, tổ 34 khu phố 7, phường L3, thành phố L3, tỉnh Đồng Nai.

4. *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Kim C.

5. *Người kháng nghị:* VKSND huyện P.

(Người khởi kiện có mặt; Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Vào ngày 26/3/2012 bà có đơn khiếu kiện đối với Ủy ban nhân dân huyện P, về hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất từ giấy chứng nhận QSD đất hộ bà Nguyễn Thị C1 sang cho ông Trần Phạm T, Trần Phạm H, Trần Thị Kim H và Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị T, Võ Thành M và Nguyễn Thị C1 tại giấy chứng nhận QSD đất số: L 186306 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện P cấp cho hộ bà Nguyễn Thị C1 ngày 30/9/1998. Lý do vào năm 2008 bà C1 tự ý làm thủ tục tặng cho QSD đất mà không hỏi ý kiến của bà.

Bà yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất của 23 giấy chứng nhận QSD đất mà Ủy ban nhân dân huyện P đã cấp cho ông Trần Phạm T, bà Trần Thị N, Trần Thị Kim H, ông Trần Phạm H, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị C1, ông Võ Thành M và bà Trần Thị Kim L.

Bà yêu cầu Tòa án kiến nghị với Đảng ủy và cấp có thẩm quyền, xem xét trách nhiệm Đảng và xử lý đối với cán bộ công chức sai phạm, trong công vụ quản lý đất đai, xử lý hành vi hành chính đối với việc không giải quyết đơn khiếu nại bà đã gửi, gây phiền hà cho bà, không thể yên tâm làm ăn ổn định cuộc sống.

Yêu cầu UBND huyện P đền bù cho bà các khoản chi phí sau đây: Chi phí bưu điện là 484.000 đồng, chi phí tư vấn điện thoại là 200.000 đồng, chi phí đi lại 2.000.000 đồng, chi phí đơn từ 2.000.000 đồng, mất thu nhập mỗi ngày 50.000 đồng x 730 ngày là 36.500.000 đồng. Tổng cộng là 41.184.000 đồng.

Yêu cầu Phòng tài nguyên và môi trường hủy bỏ tất cả các trích đo bản đồ đã lập không đúng hoặc điều chỉnh lại các trích đo bản đồ địa chính.

Yêu cầu UBND xã L1 hủy bỏ các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã chứng thực trái với quy định của pháp luật.

Yêu cầu UBND huyện trả lại giấy chứng nhận QSD đất bản cũ mà Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh P đang giữ, mang tên hộ Nguyễn Thị C1 số: L 186306 cấp ngày 30/9/1998.

Sau nhiều lần làm việc tại Tòa án bà C đã thay đổi một số yêu cầu, đến nay bà C chỉ yêu cầu Tòa án hủy 23 giấy chứng nhận QSD đất cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 613707 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Nguyễn Thị C1 ngày 13/5/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 601639 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Nguyễn Thị C1 ngày 19/5/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 601640 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Nguyễn Thị C1 ngày 19/5/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 616852 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T và bà Lê Thị N ngày 09/12/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 616857 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T và bà Lê Thị N ngày 09/12/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 616856 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm Tuất và bà Lê Thị Nhân ngày 09/12/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 616855 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T và bà Lê Thị N ngày 09/12/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 616854 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T và bà Lê Thị N ngày 09/12/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 613705 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Nguyễn Thị C1 ngày 17/6/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 316929 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho bà Trần Thị Kim L và ông Võ Thành M ngày 09/12/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 613708 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Nguyễn Thị C1 ngày 13/5/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 613706 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Nguyễn Thị C1 ngày 13/5/2008.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 729918 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ôngTrần Phạm H, bà Nguyễn Thị T ngày 11/12/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 729338 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho bà Nguyễn Thị C1 ngày 18/7/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 720809 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho Trần Thị Kim H ngày 08/5/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 729917 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ôngTrần Phạm H, bà Nguyễn Thị T ngày 11/12/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 729062 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T ngày 23/5/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 729713 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Võ Thành M, bà Trần Thị Kim L ngày 22/10/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 013233 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T, bà Lê Thị N ngày 16/7/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 013234 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T, bà Lê Thị N ngày 16/7/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 013235 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T, bà Lê Thị N ngày 16/7/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 013236 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T, bà Lê Thị N ngày 16/7/2013;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 013801 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Trần Phạm T, bà Lê Thị N ngày 18/7/2013

Khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện P về việc cấp 23 giấy chứng nhận QSD đất nêu trên.

Khiếu kiện hành vi ban hành văn bản số: 267/UBND-NC ngày 26/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện P và văn bản số: 2051/UBND-NC ngày 22/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện P.

Yêu cầu UBND huyện P trả lại bản gốc giấy chứng nhận QSD đất số: L 186306 do UBND huyện P cấp ngày 30/9/1998 cho hộ bà Nguyễn Thị C1 mà Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh P đang lưu giữ.

* Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện P đại diện theo pháp luật – Chủ tịch ông Võ Văn P trình bày:

Đối với yêu cầu của bà Trần Thị Kim C, đề nghị Tòa án hủy 23 giấy chứng nhận QSD đất. Trong đó có 04 giấy chứng nhận QSD đất được cấp vào năm 2008, 08 giấy chứng nhận QSD đất được cấp vào năm 2009 và 11 giấy chứng nhận QSD đất được cấp vào năm 2013 thì Ủy ban nhân dân đã có quyết định thu hồi toàn bộ các giấy chứng nhận QSD đất nêu trên, nên hiện nay các đối tượng mà bà C khởi kiện không còn.

Đối với yêu cầu khiếu kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện P về hành vi cấp các giấy chứng nhận QSD đất nêu trên. UBND huyện đã có quyết định thu hồi đối với các giấy chứng nhận QSD đất nêu trên, vì vậy hành vi cấp những giấy chứng nhận QSD đất không còn, nên đối tượng khởi kiện cũng không còn.

Đối với hành vi ban hành văn bản số: 267/UBND-NC ngày 26/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện P, về việc trả lời bà C đơn khiếu nại của bà đã hết thời hiệu để xem xét và văn bản số: 2051/UBND-NC ngày 22/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc đề nghị bà C chấp hành theo văn bản số: 267/UBND-NC. Nay bà C đã khởi kiện tại Tòa án để hủy giấy chứng nhận QSD đất, trong khi đó UBND huyện P đã ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận QSD đất nêu trên, vì vậy đối tượng khởi kiện không còn, nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim C.

Đối với yêu cầu của bà C đề nghị UBND huyện P phải trả lại cho bà, bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L 186306 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 30/9/1998 cho hộ bà Nguyễn Thị C1 mà Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai-Chi nhánh P đang lưu giữ là không có cơ sở. Vì giấy chứng nhận QSD đất đứng tên của bà C1, nên bà C1 là người được quyền yêu cầu lấy lại giấy chứng nhận nêu trên, hoặc ủy quyền cho người khác theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình P - Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh P.

Đối với yêu cầu của bà C đề nghị Tòa án hủy các giấy chứng nhận QSD đất. Nay các giấy chứng nhận QSD đất đã bị thu hồi, nên đối tượng khởi kiện của bà

C không còn, hai thông báo số: 267/UBND-NC ngày 26/01/2011 và thông báo số: 2051/UBND-NC ngày 22/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện P không còn giá trị pháp lý. Do đó yêu cầu của bà C là không có cơ sở.

Đối với yêu cầu của bà C về việc đề nghị UBND huyện P phải trả lại cho bà, bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L 186306 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 30/9/1998 cho hộ bà Nguyễn Thị C1 mà Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai-Chi nhánh P đang lưu giữ là không có cơ sở. Vì giấy chứng nhận QSD đất đứng tên của bà C1, nên bà C1 là người được quyền yêu cầu lấy lại giấy chứng nhận nêu trên, hoặc ủy quyền cho người khác theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện những người có QLVNLQ ông Trần Phạm H trình bày:

Vào năm 2005, mẹ ông là bà Nguyễn Thị C1 có cho ông một phần diện tích đất, đến năm 2008 gia đình ông họp lại và làm giấy tờ cho đất, nhưng khi đó bà C không tham dự, vì vậy mẹ ông cho các ông, bà mỗi người một phần diện tích đất và làm thủ tục tách thửa sang tên theo quy định, đến năm 2013 các ông, bà tiến hành làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất, sau đó thì bà C có đơn thưa và đề nghị hủy toàn bộ những hợp đồng tặng cho từ mẹ ông sang cho các ông, bà và yêu cầu hủy giấy chứng nhận của ông, bà. Nay ông không đồng ý hủy tất cả giấy chứng nhận QSD đất theo yêu cầu của bà C.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H trình bày:

Vào năm 2007 mẹ bà có cho bà một phần diện tích đất, khi đó bà có kêu bà C sang họp, nhưng bà C không sang. Vào năm 2009 gia đình bà tổ chức họp hội đồng gia tộc, để mẹ bà tặng cho đất, bà C không đến nhưng gia đình vẫn tiến hành họp có biên bản cam kết gia tộc, riêng bà C vắng không có lý do, việc tặng cho đất từ mẹ bà sang cho bà và các anh, chị, em khác bà C cũng biết. Do vậy nay bà không đồng ý theo yêu cầu của bà C là hủy giấy chứng nhận QSD đất.

* Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khiếu kiện của bà Trần Thị Kim C đối với UBND huyện P, về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai là 23 giấy chứng nhận QSD đất; Hành vi hành chính của UBND huyện P về việc cấp giấy chứng nhận QSD đất; Ban hành văn bản số: 267/UBND-NC ngày 26/01/2011, văn bản số: 2051/UBND-NC ngày 22/8/2011 và yêu cầu UBND

huyện P trả lại giấy chứng nhận QSD đất số: L 186306 ngày 30/9/1998 cho nhóm người đứng tên trong hộ bà Nguyễn Thị C1.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/6/2018, bà Trần Thị Kim C kháng cáo đề nghị tòa cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án, giải quyết lại vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 11/6/2018, VKSND huyện P có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 274/QĐKNPT/VKS-HC ngày 11/6/2018 đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hành chính thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và tuyên án phí.

Ngày 22/01/2019, VKSND huyện P có Quyết định số 28/QĐ-VKS-DS về việc rút toàn bộ quyết định kháng nghị số 274/QĐKNPT/VKS-HC ngày 11/6/2018 đối với bản án hành chính thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/5/2018 của TAND huyện P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Kim C trình bày: Bà giữ nguyên kháng cáo của mình, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, trong đó yêu cầu hủy 23 giấy chứng nhận QSD đất mà ủy ban nhân dân huyện P đã cấp. Mặc dù tại thời điểm này Ủy ban nhân dân huyện P đã ra các quyết định hủy 23 giấy chứng nhận QSD đất nhưng việc làm này của ủy ban thực hiện sau khi bà kháng cáo và thẩm quyền ký các quyết định hủy này là phó chủ tịch UBND huyện nên không đúng thẩm quyền. Bà C cho rằng hộ Nguyễn Thị C1 hiện tại đã tách hộ nên bà C1 không còn là đại diện của hộ để nhận lại giấy chứng nhận QSD đất ban đầu (Giấy chứng nhận QĐ đất số L 186306).

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai cho rằng: Việc Ủy ban nhân dân huyện P đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con bà Nguyễn Thị C1 do chưa đúng thủ tục, nên Ủy ban nhân dân huyện P ban hành các quyết định thu hồi và quyết định hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp. Như vậy, UBND huyện P đã căn cứ Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ (Quy định trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng) và điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật đất

đại để ra quyết định thu hồi và quyết định hủy đối với 23 giấy CNQSDĐ là đúng trình tự thủ tục.

Đối với yêu cầu đề nghị xem xét hành vi ban hành 02 văn bản số: 267/UBND-NC ngày 26/01/2011 và văn bản số: 2051/UBND ngày 22/8/2011 của UBND huyện Vĩnh Cửu. Xét thấy đây là văn bản trả lời đơn khiếu nại của bà C đối với việc cấp 23 giấy chứng nhận QSDĐ nêu trên và hiện nay UBND huyện P cũng đã có quyết định thu hồi và quyết định hủy toàn bộ số giấy chứng nhận QSD đất mà bà C đề nghị. Do đó 02 văn bản nêu trên đã hết hiệu lực và không còn giá trị pháp lý kể từ khi UBND huyện P ban hành quyết định thu hồi và hủy các giấy chứng nhận QSD đất mà bà khiếu kiện. Vì vậy yêu cầu của bà C không đúng đối tượng khởi kiện và đối tượng khởi kiện cũng không còn nên đề nghị HĐXX bác.

Đối với yêu cầu của bà C về việc đề nghị UBND huyện P phải trả lại cho bà bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L 186306 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 30/9/1998 cho hộ bà Nguyễn Thị C1 mà Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai-Chi nhánh P đang lưu giữ là không có cơ sở. Vì giấy chứng nhận QSD đất đúng tên của bà C1, nên bà C1 là người được quyền yêu cầu lấy lại giấy chứng nhận nêu trên.

Ngày 11/6/2018, VKSND huyện P có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 274/QĐKNPT/VKS-HC ngày 11/6/2018 đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và tuyên về án phí. Tuy nhiên, ngày 22/01/2019, VKSND huyện P đã có Quyết định số 28/QĐ-VKS-DS về việc rút toàn bộ quyết định kháng nghị số 274/QĐKNPT/VKS-HC ngày 11/6/2018 đối với bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/5/2018 của TAND huyện P với lý do ngày 21/01/2019 UBND huyện P đã ban hành 13 Quyết định về việc hủy 23 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà C yêu cầu hủy. Nhận thấy việc rút kháng nghị của VKSND huyện P là có căn cứ, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của người khởi kiện làm đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[3] Tại cấp phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đầy đủ cho các đương sự. Do những người được triệu tập vắng mặt không lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 Luật TTHC 2015. Riêng người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai Chi nhánh P đã có đơn xin xét xử vắng mặt, phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Luật Tố tụng hành chính 2015 nên được chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của VKSND huyện P:

Ngày 11/6/2018, VKSND huyện P có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 274/QĐKNPT/VKS-HC ngày 11/6/2018 đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và tuyên về án phí. Tuy nhiên, ngày 22/01/2019, VKSND huyện P đã có Quyết định số 28/QĐ-VKS-DS về việc rút toàn bộ quyết định kháng nghị số 274/QĐKNPT/VKS-HC ngày 11/6/2018 đối với bản án hành chính thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/5/2018 của TAND huyện P với lý do ngày 21/01/2019 UBND huyện P đã ban hành 13 Quyết định về việc hủy 23 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà C yêu cầu hủy nên đối tượng khởi kiện vụ án không còn. Do đó, căn cứ theo khoản 3 Điều 218 Luật Tố tụng hành chính 2015, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của VKSND huyện P.

[5] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Kim C:

Bà C kháng cáo đề nghị tòa cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án, giải quyết lại vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung, 23 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà C yêu cầu hủy gồm:

+ 07 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị C1, gồm: giấy số AM 613707 ngày 13/5/2008; giấy số AN 601639 ngày 19/5/2009; giấy số AN 601640 ngày 19/5/2009; giấy số AM 613705 ngày 17/6/2008; giấy số AM 613708 ngày 13/5/2008; giấy số AM 613706 ngày 13/5/2008 và giấy số BO 729338 ngày 18/7/2013.

+ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trần Phạm T và bà Lê Thị N, gồm: giấy số AN 616852 ngày 09/12/2009; giấy số AN 616857 ngày 09/12/2009; giấy số AN 616856 ngày 09/12/2009; giấy số AN 616855 ngày 09/12/2009; giấy số AN 616854 ngày 09/12/2009; giấy số BO 013233 ngày 16/7/2013; giấy số BO 013234 ngày 16/7/2013; giấy số BO 013235 ngày 16/7/2013; giấy số BO 013236 ngày 16/7/2013 và giấy số BO 013801 ngày 18/7/2013.

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trần Phạm T số BO 729062 ngày 23/5/2013.

+ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Trần Thị Kim L và ông Võ Thành Minh, gồm: giấy số AP 316929 09/12/2009 và giấy số BO 729713 ngày 22/10/2013.

+ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trần Phạm H và bà Nguyễn Thị T, gồm: giấy số BO 729918 ngày 11/12/2013 và giấy số BO 729917 ngày 11/12/2013.

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Trần Thị Kim H số BM 720809 ngày 08/5/2013.

Ngày 21/01/2019, UBND huyện P đã ban hành các quyết định về việc hủy 23 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp nêu trên, đó là 13 quyết định hủy, gồm: Quyết định số 258/QĐ-UBND, Quyết định số 259/QĐ-UBND, Quyết định số 260/QĐ-UBND, Quyết định số 261/QĐ-UBND, Quyết định số 262/QĐ-UBND, Quyết định số 263/QĐ-UBND, Quyết định số 264/QĐ-UBND, Quyết định số 265/QĐ-UBND, Quyết định số 266/QĐ-UBND, Quyết định số 267/QĐ-UBND, Quyết định số 268/QĐ-UBND, Quyết định số 269/QĐ-UBND, Quyết định số 270/QĐ-UBND. Như vậy, UBND huyện P đã ra quyết định thu hồi và quyết định hủy toàn bộ 23 giấy CNQSDĐ cấp không đúng theo yêu cầu của bà C. Do đó, đối tượng khởi kiện của bà C trong vụ án không còn, lẽ ra trong trường hợp này bà C phải rút đơn khởi kiện nhưng bà C vẫn yêu cầu HĐXX xem xét. Do đó, cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim C.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, UBND huyện P mới có quyết định thu hồi đối với 23 giấy chứng nhận QSD đất, chưa ban hành quyết định hủy các giấy chứng nhận QSD đất nêu trên (đến ngày 21/1/2019 mới ban hành quyết định hủy) nhưng cấp sơ thẩm lại nhận định đối tượng khởi kiện của vụ án không còn là không đúng, giải quyết vụ án chưa triệt để, cần rút kinh nghiệm.

Đối với yêu cầu đề nghị xem xét hành vi ban hành 02 văn bản số:

267/UBND-NC ngày 26/01/2011 và văn bản số: 2051/UBND ngày 22/8/2011 của UBND huyện P là văn bản trả lời đơn khiếu nại của bà C đối với việc cấp các giấy chứng nhận QSD đất nêu trên, và bà cũng đã khởi kiện tại Tòa án để đề nghị hủy toàn bộ 23 giấy chứng nhận QSD đất UBND huyện P đã cấp. Trong khi đó hiện nay UBND huyện P cũng đã có quyết định thu hồi và quyết định hủy toàn bộ số giấy chứng nhận QSD đất mà bà đề nghị. Vì vậy 02 văn bản nêu trên đã hết hiệu lực và không còn giá trị pháp lý kể từ khi UBND huyện P ban hành quyết định thu hồi và hủy các giấy chứng nhận QSD đất mà bà đang khiếu kiện. Do đó HĐXX bác yêu cầu này.

Đối với yêu cầu của bà C về việc đề nghị UBND huyện P phải trả lại cho bà bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L 186306 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 30/9/1998 cho hộ bà Nguyễn Thị C1 mà Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai-Chi nhánh P đang lưu giữ là không có cơ sở. Vì giấy chứng nhận QSD đất nêu trên đứng tên bà Nguyễn Thị C1, nên chỉ có bà C1 mới là người được quyền nhận lại lấy lại giấy chứng nhận QSD đất, hoặc ủy quyền cho người khác theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, không có căn cứ để HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà C.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà C không được chấp nhận nên bà C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; khoản 3 Điều 218 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Kim C. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của VKSND huyện P.

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Kim C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm (300.000 đồng). Bà C đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 004641 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P (Chuyển tiền tạm ứng án phí sang án phí).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Đường sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Hương